

Số: **44** /CTr-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng 02 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021

Thực hiện Nghị quyết 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021, UBND thành phố Hà Nội xây dựng chương trình hành động với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI và Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2021 của thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng và chống tham nhũng

Thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức trong bối cảnh hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng nguồn nhân lực tham gia công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng phong cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp theo hướng phục vụ, thân thiện, chuyên nghiệp và tạo điều kiện tối đa. Xác lập một môi trường đầu tư thân thiện, bình đẳng và có tính cạnh tranh cao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, theo phương châm 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả” và “một việc một đầu mối xuyên suốt”.

Xây dựng Chính quyền điện tử, đảm bảo trên 80% dịch vụ công trực tuyến ở mức 3 và mức 4; 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng. Phân đấu đưa vị trí xếp hạng các chỉ số PCI, PAPI trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

Hoàn thiện quy trình liên thông về đầu tư theo các luật mới ban hành. Rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh, thời gian tiếp cận điện năng, thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội, thời gian cấp phép xây dựng, đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản. Phát triển mạnh đại lý thuế và dịch vụ kế toán.

Rà soát, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách đặc thù theo Luật Thủ đô. Đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tạo chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về thị trường, về an toàn vệ sinh thực phẩm, về bảo vệ môi trường, môi sinh.

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp liêm chính, phục vụ nhân dân. Triển khai có hiệu quả các chương trình hành động của Thành phố về thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Đổi mới mô hình tăng trưởng

Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng thời với việc phát huy vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô của chính quyền nhà nước thông qua các chính sách kinh tế - xã hội cụ thể. Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, phát huy vai trò của các tổ chức hội, hiệp hội nghề nghiệp trong phát triển sản xuất kinh doanh. Phát triển thị trường đất đai; bảo đảm nguồn thu cho ngân sách kết hợp với yêu cầu thị trường hoá, công khai, minh bạch các giao dịch đất đai, loại bỏ cơ chế xin - cho cũng như sự phân biệt đối xử với doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai; xem xét đổi mới cơ chế xác định giá thu hồi đất để sát với giá thị trường đối với các dự án giao đất không qua đấu giá.

Nghiên cứu, ban hành thực hiện cơ chế nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất, cho thuê đất, tiếp tục dồn điền đổi thửa, tăng quy mô sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có đất để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tập trung quy mô lớn.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, nhập khẩu công nghệ mới; thực hiện phương thức quản lý, quản trị hiện đại.

Phát huy tiềm năng, lợi thế và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; khuyến khích tinh thần doanh nhân, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh và tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tích cực thực hiện tái cơ cấu đầu tư công; rà soát, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; nghiên cứu đấu giá các cơ sở, khu đất công sử dụng không hiệu quả bổ sung nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển. Rà soát quỹ đất, kế hoạch sử dụng đất, xác định địa điểm và lập danh mục dự án

kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh áp dụng hình thức đầu tư theo các Hợp đồng đối tác Công - Tư. Thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án sử dụng vốn ODA, FDI. Tăng tỉ trọng thu nội địa; thực hiện các giải pháp chống thất thu ngân sách; cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, rà soát, phấn đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo không quá 50% tổng chi ngân sách Thành phố để dành nguồn cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án trong quá trình đầu tư, đặc biệt là đầu tư công. Tập trung rà soát, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước.

Sử dụng hợp lý và hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, từng bước giảm dần tỷ trọng cơ cấu đầu tư công trong đầu tư xã hội. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải gắn với tái cơ cấu đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình khởi công mới, xác định rõ nguồn vốn, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò định hướng của đầu tư ngân sách nhà nước, là vốn môi để thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội.

Phát huy và sử dụng nguồn nhân lực sẵn có; khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, vốn đầu tư và các nguồn lực trong dân cư. Rà soát, đánh giá lại và sửa đổi ngay các cơ chế, quy chế hỗ trợ sản xuất kinh doanh để phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Phát triển các lĩnh vực dịch vụ

Tập trung phát triển mạnh các phân ngành, lĩnh vực có thế mạnh, nhất là các dịch vụ: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán; một số ngành có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, như: dịch vụ hàng không, viễn thông, CNTT, khoa học công nghệ. Phát triển các điểm thông quan nội địa, các loại hình dịch vụ: tư vấn, giáo dục đào tạo, y tế, đô thị, văn hóa, thông tin, thể thao, việc làm. Xây dựng và đưa vào hoạt động 02 Trung tâm logistics. Tiếp tục phát triển hệ thống trung tâm thương mại, mạng lưới siêu thị, trung tâm bán buôn, các chợ đầu mối theo hướng văn minh, hiện đại và theo quy hoạch; các làng nghề, phố nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch.

Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội cả về quy mô và chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính bền vững; đến năm 2020 đưa du lịch Hà Nội thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đến năm 2020, Hà Nội đón 30 triệu lượt khách, trong đó có 5,7 triệu lượt khách quốc tế, tốc độ tăng trung bình 8 - 10%/năm; Tổng thu từ khách du lịch đến năm 2020 đạt 120 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trung bình 15 - 17%/năm; Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn đạt 60 - 65%. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tuyên truyền, quảng bá, hợp tác xúc tiến và phát triển thị trường: Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch ở các cấp, các ngành, tầng lớp nhân dân; Xây dựng chiến lược tuyên truyền, quảng bá, hợp tác phát triển du lịch trong và ngoài nước; Xây dựng trang thông tin điện tử du lịch Hà Nội, kết nối

thông tin toàn cầu; Thực hiện tốt chương trình liên kết, hợp tác, kết nối tour du lịch ở trong nước và quốc tế;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, quy hoạch, đầu tư bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch; Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, gắn với xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô;

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển du lịch và dịch vụ du lịch;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân, ý thức, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp tham gia hoạt động du lịch Thủ đô và hội nhập quốc tế;

- Có chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển du lịch để tạo dựng cơ sở hạ tầng du lịch thuận lợi, sản phẩm du lịch tiêu biểu, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch, cộng đồng dân cư du lịch, hỗ trợ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính;

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, liên kết phát triển du lịch như kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, đẩy mạnh cải cách hành chính, liên kết với các ngành, các quốc gia, các địa phương để khai thác, phát triển du lịch.

c) Phát triển ngành công nghiệp, xây dựng

Rà soát phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp chủ lực, mũi nhọn; tập trung phát triển nhanh một số ngành, sản phẩm công nghiệp có tính chất dẫn đường như: công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo khuôn mẫu; các ngành và sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao, công nghiệp điện tử, cơ khí chính xác, dụng cụ y tế, công nghiệp dược, hoá mỹ phẩm,...

Xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin của cả nước. Khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, đẩy mạnh tham gia mạng lưới sản xuất công nghiệp hỗ trợ toàn cầu.

Đầu tư ứng dụng kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất các loại vật liệu mới, vật liệu cao cấp, vật liệu tổng hợp phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng. Xây dựng mới và mở rộng một số khu công nghiệp.

Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp theo chuỗi giá trị toàn cầu; phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục phát triển các làng nghề, phố nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao.

d) Phát triển nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sạch. Kêu gọi đầu tư xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Phát triển chăn nuôi, thủy sản mô hình trang trại tập trung ngoài khu dân cư, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường sinh thái; lúa hàng hóa chất lượng cao, rau an toàn, cây ăn quả, hoa cây cảnh. Khuyến khích phát triển nhanh các mô hình quản lý, sản xuất theo chuỗi giá trị từng loại cây, con, sản phẩm cụ thể; sản xuất sản phẩm gắn với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ. Gắn sản xuất với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển mạnh các hình thức hợp tác, liên kết giữa hộ gia đình với các tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tạo ra thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn.

Tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện cho hộ nông dân dồn điền đổi thửa, cho thuê đất, tích tụ tập trung đất; tiếp tục chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế hộ sang sản xuất quy mô lớn, theo hướng phát triển trang trại, gia trại.

Phát triển, quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan du lịch, bảo tồn quỹ gen.

e) Phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân

Huy động mạnh mẽ các nguồn lực, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất, phát triển nghề, phấn đấu đến năm 2020, thu nhập bình quân đạt 49 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 20% lao động xã hội.

Xây dựng và thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Bát Tràng và Vạn Phúc. Tổ chức đánh giá lại kết quả các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn để thực hiện nâng cấp các chỉ tiêu này.

f) Phát triển doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước.

Xây dựng, thực hiện hoàn thành kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Nhà nước chỉ nắm giữ cổ phần tại các doanh nghiệp theo quy định nhà nước nắm cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ), đồng thời bán hết cổ phần đối với các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần.

Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trên địa bàn, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp.

Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế; coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; khuyến khích khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu cấp đăng ký thành lập 200 nghìn doanh nghiệp.

3. Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Hoàn thiện, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quy hoạch phát triển, trọng tâm là triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật. Hoàn thành quy hoạch không gian kiến trúc đô thị tiêu biểu; chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, không gian, cảnh quan, kiến trúc, phố cổ, làng cổ, thành cổ đặc trưng của Thủ đô.

Tăng cường sự tham gia, giám sát của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng và thực hiện các quy hoạch, dự án được duyệt. Tập trung đầu tư xây dựng theo quy hoạch, hình thành hệ thống hạ tầng khung hiện đại về đô thị, văn hóa - xã hội, kinh tế tạo tiền đề cho phát triển. Tăng cường phân cấp trách nhiệm cho chính quyền cơ sở (phường, xã) trong quản lý các tuyến phố văn minh trật tự đô thị, làng văn hóa... Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các quy hoạch ngành, chuyên ngành.

Thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài và cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ tướng Chính phủ để đầu tư phát triển khu vực trên.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch; tăng cường sự tham gia, giám sát của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng trong thực hiện các quy hoạch, dự án được duyệt. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các quy hoạch ngành, chuyên ngành.

b) Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông

Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển đô thị, tập trung phát triển giao thông công cộng; xây dựng lộ trình từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân sau năm 2020 nhằm giảm ùn tắc giao thông. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hai tuyến đường sắt đô thị: Hà Đông - Cát Linh, Nhổn - Ga Hà Nội, triển khai tuyến đường sắt Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, nghiên cứu, kêu gọi đầu tư các tuyến đường sắt đô thị còn lại. Cơ bản hoàn thành các tuyến đường vành đai: 1; 2; 2,5; 3 và 3,5. Triển khai các đoạn đường vành đai 4 trên địa bàn Hà Nội. Nâng cấp mở rộng các trục chính hướng tâm. Tiếp tục xây dựng, hiện đại hóa hệ thống quản lý giao thông và mạng lưới giao thông tĩnh. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông ở ngoại thành để thực hiện di dời các cơ sở công nghiệp, trường đại học, các trung tâm, viện nghiên cứu và bệnh viện theo quy hoạch.

c) Phát triển các khu đô thị mới, đồng thời cải tạo, chỉnh trang và tăng cường quản lý đô thị

Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị; tập trung phát triển nhà ở xã hội; phấn đấu tỷ lệ diện tích nhà ở đô thị bình quân năm 2020 đạt 26,3 m²/người. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực kinh tế tham gia cải tạo chung cư cũ.

Triển khai thu hút đầu tư và thực hiện dự án đô thị trực Nhật Tân – Nội Bài. Thu hút đầu tư và tập trung phát triển các đô thị vệ tinh theo lộ trình. Xây dựng thành phố Hà Nội trở thành một đô thị xanh, văn hiến, văn minh, hiện đại, có bản sắc trên nền tảng phát triển bền vững.

Huy động mọi nguồn lực để sớm hoàn thành xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch đã được duyệt. Khai thác có hiệu quả việc sử dụng hồ nước, công viên, vườn hoa, cây xanh, hệ thống chiếu sáng. Mở rộng và nâng cao chất lượng xã hội hóa các dịch vụ đô thị. Thực hiện tốt các mục tiêu đảm bảo trật tự xây dựng và văn minh đô thị, nhất là đảm bảo trật tự, kỷ cương an toàn giao thông.

e) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên có hiệu quả và bền vững

Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030. Thực hiện các chế tài thúc đẩy sử dụng chất thải có thể tái chế làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất công nghiệp.

Xây dựng, thực hiện các cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hoàn thành đánh giá trữ lượng, chất lượng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên nước để quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững; cải tạo, phục hồi các hồ nước, dòng sông, đoạn sông, nguồn nước cạn kiệt, bị ô nhiễm.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch xử lý, trám lấp các giếng nước ngầm không còn sử dụng để tránh tình trạng gây ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Triển khai Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của Thành phố theo định hướng hiện đại hóa, tập trung, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố; hoàn thành toàn bộ hạng mục của Dự án năm 2018.

f) Chuyển biến mạnh mẽ trong bảo vệ môi trường

Xây dựng Quy hoạch bảo vệ môi trường. Khuyến khích đầu tư bảo vệ môi trường bằng nguồn vốn xã hội hóa. Quy hoạch đồng bộ hệ thống cấp, thoát nước giữa các khu đô thị mới và cũ. Cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước, giải quyết hiệu quả tình trạng ngập úng.

Xây dựng, mở rộng một số nhà máy cấp nước, khai thác nguồn nước mặt, ưu tiên nâng cao chất lượng cấp nước khu vực đô thị và phát triển cấp nước sạch khu vực nông thôn; triển khai xây dựng, nâng công suất các nhà máy sử dụng nước mặt; giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch; thực hiện xã hội hóa cấp nước sạch theo công nghệ tiên tiến. Mở rộng mạng lưới cấp nước tập trung ra các khu vực nông thôn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ - Đáy; các chương trình chống ngập; khơi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích..., ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường các sông: Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ, Cầu Bây, tiếp tục thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy hoạch.

Triển khai phân loại rác tại nguồn. Tập trung triển khai các dự án đầu tư khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện và liên huyện. Tuyên truyền, giáo dục người dân phân loại rác tại nguồn. Xây dựng các nhà máy xử lý rác theo công nghệ hiện đại, các nhà máy và hệ thống thu gom nước thải tập trung, hoàn thành dự án xử lý nước thải Yên Xá lưu vực S1, S2, S3, S4, xử lý nước thải tập trung tại làng nghề. Chú trọng việc quan trắc tự động nước thải, khí thải; tách nước thải và tìm kiếm các công nghệ tiên tiến phù hợp để xử lý ô nhiễm ở tất cả các hồ trên địa bàn. Xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.

Quy hoạch tập kết các cơ sở sản xuất, kinh doanh đá xẻ về một khu tập trung và áp dụng các biện pháp, công nghệ nhằm giảm ô nhiễm bụi. Xây dựng lộ trình thực hiện áp dụng khí thải mức 4, 5 (Euro 4, Euro 5) đối với xe ô tô, xe máy và triển khai đồng bộ chương trình trồng 1 triệu cây xanh. Tuyên truyền vận động người dân hạn chế và tiến tới không sử dụng than tổ ong, không đốt rơm rạ nhằm giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Triển khai các dự án quan trắc tự động môi trường, nước, không khí; Quản lý ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn Thành phố; Quản lý ô nhiễm nguồn nước ngầm; Quản lý chặt chẽ rác thải nguy hại; Xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề

Chủ động thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai tích cực các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể và hiệu quả để phòng chống thiên tai. Lồng ghép nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch, và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; tăng cường tham gia các diễn đàn đối thoại chính sách, đặc biệt chú trọng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động, sáng tạo đề xuất các sáng kiến hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

4. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững

a) Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh giải quyết việc làm

Quan tâm giải quyết việc làm, phát triển các kênh tạo việc làm, khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ thông qua phát triển các loại hình dịch vụ, sản xuất nhỏ tại vùng nông thôn.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề dài hạn có địa chỉ, đào tạo theo nhu cầu thị trường, đào tạo phục vụ cho xuất khẩu. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn, gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Đặc biệt chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Tăng cường công tác xã hội hoá trong lĩnh vực đào tạo nghề; nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo. Kêu gọi đầu tư xây dựng một số trường cao đẳng đào tạo nghề có trình độ quốc tế.

b) Bảo đảm an sinh xã hội

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, tập trung cho mục tiêu giảm nghèo bền vững. Xây dựng và mở rộng thực hiện các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, bền vững. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, chủ động bố trí nguồn lực và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nhất là y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở,... Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách.

c) Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo chất lượng cao và hợp tác trao đổi chuyên gia, chuyên gia công nghệ, nghiên cứu phát triển y tế chuyên sâu; tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất thuốc, vắc-xin, trang thiết bị y tế kỹ thuật cao. Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng. Phát triển mạnh và có chọn lọc các trung tâm y tế chuyên sâu, áp dụng kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong khám, chữa bệnh đạt mặt bằng chung với các nước phát triển trong khu vực.

Tăng cường khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới, củng cố và hoàn thiện các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường,... về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng phục vụ của y tế tuyến cơ sở, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên; đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với tăng cường quản lý trong lĩnh vực y tế, nhất là hoạt động y, dược tư nhân.

Chú trọng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo ổn định quy mô, cơ cấu hợp lý, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, đảm bảo mức sinh thay thế, phát triển bền vững dân số.

d) Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội

Tiếp tục nhân rộng và nâng cao chất lượng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội. Đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, chú trọng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn từ xa. Đẩy mạnh việc xã hội hóa công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

Nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác cai nghiện tự nguyện. Giảm dần tội phạm về ma túy và số người nghiện; giảm tỷ lệ tái nghiện sau cai. Quan tâm thực hiện hỗ trợ, tư vấn, dạy nghề và tạo việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện.

5. Phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

a) Phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để Hà Nội thực sự trở thành trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa. Thực hiện tốt các chủ trương về nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa ở cơ sở.

Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo, nghiên cứu, giới thiệu, quảng bá nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật, hoạt động biểu diễn, giao lưu văn hóa trong nước, khu vực và quốc tế, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của của văn hóa Thủ đô.

Xây dựng các thiết chế văn hóa đồng bộ, tạo hành lang pháp lý quản lý phát triển văn hóa và tăng cường quản lý, đầu tư, khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thực hiện phong trào «Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa». Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển văn hóa xã hội. Tăng cường phân cấp quản lý, đầu tư tôn tạo các di tích, danh thắng.

Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện. Tạo chuyển biến mạnh về nhận thức, ý thức chấp hành và trách nhiệm thực thi pháp luật của người dân Thủ đô. Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc Thành phố Hà Nội.

b) Xây dựng nền thể dục, thể thao tiên tiến, nâng cao thể chất người Hà Nội

Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là trong các trường học. Chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên, vận động viên và trọng tài tham dự Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc lần thứ VIII; SEA Games 29 tại Malaysia; ASIAD 18 tại Indonesia. Cải tạo, sửa chữa các công trình thể thao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đăng cai Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc lần thứ VIII và SEA Games 31 năm 2021 theo đề án được Chính phủ phê duyệt.

c) Phát triển thông tin và truyền thông

Hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tạo nền tảng xây dựng Thành phố thông minh, gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, phấn đấu Hà Nội duy trì vị trí thuộc nhóm 10 thành phố hấp dẫn về gia công phần mềm toàn cầu. Hoàn thành sắp xếp các cơ quan báo chí Thành phố theo Quy hoạch được phê duyệt và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí. Hạ tầng bưu chính viễn thông phát triển hiện đại trên nền công nghệ 4G, 5G; hoàn thành phủ sóng wifi tại các khu vui chơi công cộng, các địa điểm du lịch trên địa bàn Thành phố. Phát triển hệ thống thông tin cơ sở đồng bộ, hiện đại, tiện ích, thông minh, đảm bảo nâng cao chất lượng thông tin cho người dân. Phát triển văn hóa đọc ngang tầm khu vực, xây dựng Hà Nội trở thành Thủ đô sách thế giới.

6. Phát triển khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Khoa học – công nghệ

Xây dựng và triển khai nội dung, kế hoạch hợp tác khoa học và công nghệ với các nước mạnh về khoa học và công nghệ và là đối tác chiến lược của Việt Nam; có cơ chế khuyến khích, thu hút các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, nhất là tri thức quản lý và khoa học và công nghệ.

Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường. Khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm lực khoa học, công nghệ, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực. Hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án xây dựng hạ tầng khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc, tạo động lực cho kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, bền vững.

b) Giáo dục – đào tạo

Phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao của cả nước. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với giáo viên bậc học mầm non và phổ thông. Phát triển số lượng trường học đạt chuẩn, phấn đấu đến năm 2020 Thành phố có 70% trường công lập đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, công tác dạy và học theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục, thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đem lại từ hợp tác quốc tế cho công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Đẩy mạnh xây dựng mô hình trường chất lượng cao theo Luật Thủ đô; ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định chất lượng, thực hiện chuyển giao chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy và học tập. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học - cao đẳng, bảo đảm cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực Thủ đô.

Đổi mới cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút và sử dụng nhân tài. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động. Chú trọng đào tạo nhân lực có tay nghề cao, phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của Thủ đô có đủ năng lực đào tạo tương đương khu vực và quốc tế.

7. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng

a) Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm tốt an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô

Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hoà bình, ổn định, an ninh và an toàn để xây dựng, phát triển Thủ đô, đất nước. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết, bị thương). Xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

b) Tăng cường tiềm lực quốc phòng của Thành phố và nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô

Kết hợp giáo dục quốc phòng và an ninh với giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống, lịch sử văn hiến, anh hùng của Thủ đô; thực hiện có nền nếp, chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng và học sinh, sinh viên, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ phát triển KT-XH với quốc phòng trong xây dựng, thực hiện các quy hoạch, dự án của các cấp, các ngành, các lĩnh vực...

8. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô

Tiếp tục triển khai các hoạt động đối ngoại bám sát định hướng đối ngoại của Thành phố là phục vụ cho việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong đó hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm, phấn đấu đưa Hà Nội trở thành một trung tâm quốc tế và khu vực trên các lĩnh vực Thành phố có ưu thế và bản sắc riêng.

Tiếp tục đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đi vào chiều sâu, hiệu quả. Chủ động và tích cực triển khai hiệu quả hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều cấp độ, chú trọng thúc đẩy mở rộng và đa dạng hóa thị trường, đối tác nhằm đẩy mạnh hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại. Triển khai đồng bộ và toàn diện các hoạt động ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa.

Tranh thủ tối đa mọi cơ hội trong hợp tác chính trị và trong các lĩnh vực khác để đẩy mạnh xúc tiến kinh tế đối ngoại, thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường, tranh thủ vốn, công nghệ, trình độ quản lý phù hợp với các định hướng phát triển của Thủ đô; chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp Thành phố triển khai hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, nâng cao năng lực hội nhập; vận động, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài, thu hút các nguồn vốn ODA, FDI, PPP... phục vụ cho tăng trưởng, tái cấu trúc kinh tế, mở rộng và đa dạng hóa thị trường, góp phần nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế. Thu hút đầu tư nước ngoài định hướng vào

những lĩnh vực cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị, môi trường, điện tử công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, viễn thông, tài chính - ngân hàng; tập trung thu hút kêu gọi đầu tư theo Danh mục các dự án kêu gọi FDI đã được Thành phố phê duyệt; tổ chức có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Đẩy mạnh ngoại giao đa phương, chủ động và tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực, các diễn đàn đa phương; tiếp tục phát huy vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Thành phố trong các tổ chức quốc tế liên khu vực nhằm phục vụ thiết thực cho việc mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế, giao lưu văn hóa, qua đó là nâng cao vị thế của Thủ đô Hà Nội trên trường quốc tế.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương thực hiện các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban chỉ đạo điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và Hội đồng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; chú trọng việc liên kết, điều phối xây dựng và thực hiện quy hoạch Vùng, trong một số lĩnh vực cụ thể: đầu tư, quản lý doanh nghiệp, phát triển sản xuất - kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu,... Xây dựng các cơ chế phối hợp, hợp tác, liên kết giữa Thành phố với các bộ, ngành và các địa phương nhằm đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, hợp tác sản xuất kinh doanh. Nội dung hợp tác vừa toàn diện, vừa cụ thể, phù hợp với luật pháp và khả năng của từng cấp, ngành, đơn vị; vừa bảo đảm hiệu quả kinh tế, vừa mang tính hỗ trợ hợp tác lẫn nhau để cùng phát triển bền vững, cạnh tranh lành mạnh.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thủ đô, nhất là về Cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định TPP và các hiệp định thương mại tự do khác. Phát huy dân chủ, sáng tạo; đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân, người lao động Thủ đô.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch của ngành, cấp mình trong cả nhiệm kỳ và cụ thể hoá thành nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm; tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án trình UBND Thành phố phê duyệt. Đối với những nhiệm vụ đã rõ ràng, đã có văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố, không cần phải xây dựng thêm các đề án, chương trình, kế hoạch, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của chương trình hành động này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình

hành động này. Định kỳ có đánh giá, tổng kết, báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 5 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25 tháng 10 đối với báo cáo năm; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND Thành phố trong tháng 6 và tháng 11 hàng năm.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; } đề b/c
- TTTU, TT HĐND TP; }
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- UBMTTQ, LĐLĐTP;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT *6/13. ASB*

5109 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung